TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12-4-2018.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đời.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Huệ.

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Võ Hằng Ng (Võ Hồng Ng), sinh năm 1978 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã Ph, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Phan Văn Ph, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã Ph, huyên P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/3/2018, các văn bản kèm theo và tại phiên tòa bà Võ Hằng Ng trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2011, bà và ông Phan Văn Ph chung sống với nhau như vợ chồng, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau vào ngày 01/4/2014. Trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường hay cự cãi, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, bà và ông Ph đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016 cho đến nay. Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể đoàn tụ và tiếp tục chung sống nên bà yêu cầu ly hôn với ông Phan Văn Ph.

Về con chung: Bà và ông Ph có 01 người con chung tên là Phan Khánh D (giới tính nam), sinh ngày 04/10/2012, hiện con đang sống với bà, nay bà yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi con, yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản hòa giải ngày 06/4/2018 ông Phan Văn Ph trình bày:

Về hôn nhân: Ông thống nhất lời trình bày của bà Võ Hằng Ng về thời gian ông và bà Ng chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền. Thời gian ông và bà Ng không còn chung sống như vợ chồng là từ năm 2016 đến nay, do vợ chồng xảy ra cự cãi, nên bà Ng bỏ đi. Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông đồng ý ly hôn với bà Ng.

Về con chung: Ông và bà Ng có 01 người con chung đúng như bà Ng trình bày, nay ông đồng ý giao con cho bà Ng tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng, ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi con vì ông đang đi làm thuê, kinh tế khó khăn nên không có khả năng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Ông Phan Văn Ph yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông, do ông phải đi làm biển thời gian lâu, nên không về tham dự phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Phan Văn Ph đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Ph theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[3] Về hôn nhân: Năm 2011, bà Võ Hằng Ng và ông Phan Văn Ph chung sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Tân, huyện Phú Tân, nên quan hệ hôn nhân của bà Ng và ông Ph là hợp pháp. Nay bà Ng và ông Ph đều thống nhất thuận tình ly hôn, xét thấy việc thỏa thuận thuận tình ly hôn như trên giữa bà Ng và ông Ph là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Tuy nhiên, do ông Ph vắng mặt tại phiên tòa nên không có căn cứ để ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Ph và bà Ng. Do đó, nay xét chấp nhận yêu cầu của bà Ng, chấp nhận cho bà Ng ly hôn ông Ph là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà Võ Hằng Ng và ông Phan Văn Ph thống nhất giao con là Phan Khánh D (giới tính nam), sinh ngày 04/10/2012 cho bà Ng tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng, xét việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con như trên giữa ông Ph và bà Ng là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên có căn cứ chấp nhận theo khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Bà Ng yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, ông Ph không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là phù hợp theo quy định tại Điều 82 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên xét buộc ông Ph phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về tài sản: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con, bà Võ Hằng Ng và ông Phan Văn Ph phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Áp dụng vào các Điều 56, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Chấp nhận cho bà Võ Hằng Ng (Võ Hồng Ng) ly hôn ông Phan Văn Ph.

2. Giao con là Phan Khánh D (giới tính nam), sinh ngày 04/10/2012 cho bà Võ Hằng Ng (Võ Hồng Ng) chịu trách nhiệm tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Buộc ông Phan Văn Ph phải cấp dưỡng nuôi con là Phan Khánh D (giới tính nam), sinh ngày 04/10/2012, mức cấp dưỡng là 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng)/01 tháng, cấp hàng tháng, cho đến khi Phan Khánh D đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 12/4/2018.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Phan Văn Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Hằng Ng (Võ Hồng Ng) phải chịu 300.000 đồng, bà Võ Hằng Ng đã nộp tạm ứng 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0006922 ngày 02 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nay chuyển thu.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Phan Văn Ph phải chịu 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND xã Ph ; huyện P ;
tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ngọc Đời